



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1,2,3
Ngày 20/09/2025

LỊCH THI KTHP NGOẠI NGỮ 1, 2, 3 - NGÀY 20/09/2025

STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
1	Tiếng Anh 1.100	Hồ Nguyễn Uyên Thanh	Sáng	1, 2	P.101-B4, P.102-B4	<i>Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau:</i> Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-30: 8h45' Phòng 31-40: 9h45' Phòng 41-50: 12h45' Phòng 51-60: 13h45' Phòng 61-70: 14h45' Phòng 71-74: 15h45'
2	Tiếng Anh 1.101	Huỳnh Thị Huỳnh Mai	Sáng	2, 3	P.102-B4, P.103-B4	
3	Tiếng Anh 1.102	Nguyễn Anh Dũng	Sáng	3, 4	P.103-B4, P.104-B4	
4	Tiếng Anh 1.103	Nguyễn Thanh Tâm	Sáng	4, 5, 6	P.104-B4, P.201-B4, P.202-B4	
5	Tiếng Anh 1.104	Phan Phú Cường	Sáng	6, 7	P.202-B4, P.203-B4	
6	Tiếng Anh 1.105	Võ Minh Lâm	Sáng	7, 8	P.203-B4, P.204-B4	
7	Tiếng Anh 1.106	Phan Văn Khuyên	Sáng	8, 9	P.204-B4, P.205-B4	
8	Tiếng Anh 1.107	Nguyễn Ngọc Trinh	Sáng	9, 10, 11	P.205-B4, P.206-B4, P.101-B4	
9	Tiếng Anh 1.109	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	12, 13	P.102-B4, P.103-B4	
10	Tiếng Anh 1.92	Nguyễn Hữu Thắng	Sáng	11, 12	P.101-B4, P.102-B4	
11	Tiếng Anh 2.100	Trần Duy Hoài	Sáng	16, 17	P.202-B4, P.203-B4	
12	Tiếng Anh 2.101	Huỳnh Thanh Sang	Sáng	17, 18	P.203-B4, P.204-B4	
13	Tiếng Anh 2.102	Lê Thị Tuyết Mai	Sáng	18, 19	P.204-B4, P.205-B4	
14	Tiếng Anh 2.103	Huỳnh Thanh Sang	Sáng	19, 20	P.205-B4, P.206-B4	
15	Tiếng Anh 2.104	Văn Thị Quỳnh Trang	Sáng	20, 21	P.206-B4, P.101-B4	
16	Tiếng Anh 2.105	Lê Đặng Thơ	Sáng	21, 22, 23	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
17	Tiếng Anh 2.106	Lê Đặng Thơ	Sáng	23, 24	P.103-B4, P.104-B4	
18	Tiếng Anh 2.107	Đỗ Nguyễn Ngọc Hiếu	Sáng	24, 25	P.104-B4, P.201-B4	
19	Tiếng Anh 2.108	Bùi Thị Cao Nguyên	Sáng	25, 26	P.201-B4, P.202-B4	
20	Tiếng Anh 2.109	Lê Kỳ Nguyên	Sáng	26, 27, 28	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
21	Tiếng Anh 2.110	Trần Thị Cẩm Vân	Sáng	28, 29	P.204-B4, P.205-B4	
22	Tiếng Anh 2.111	Nguyễn Hoàng Phong	Sáng	29, 30	P.205-B4, P.206-B4	
23	Tiếng Anh 2.112	Lê Thị Tuyết Mai	Sáng	30, 31	P.206-B4, P.101-B4	
24	Tiếng Anh 2.113	Trần Thị Cẩm Vân	Sáng	31, 32, 33	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
25	Tiếng Anh 2.114	Nguyễn Hữu Thắng	Sáng	33, 34	P.103-B4, P.104-B4	
26	Tiếng Anh 2.115	Nguyễn Thanh Tâm	Sáng	34, 35	P.104-B4, P.201-B4	
27	Tiếng Anh 2.116	Nông Thành Nhơn	Sáng	35, 36	P.201-B4, P.202-B4	
28	Tiếng Anh 2.117	Nông Nhật Bằng	Sáng	36, 37, 38	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
29	Tiếng Anh 2.118	Phạm Thị Ngọc Hân	Sáng	38, 39	P.204-B4, P.205-B4	
30	Tiếng Anh 2.92	Văn Thị Quỳnh Trang	Sáng	39, 40	P.205-B4, P.206-B4	



STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
31	Tiếng Anh 2.95	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng, Chiều	40, 41, 42	P.206-B4, P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-30: 8h45' Phòng 31-40: 9h45' Phòng 41-50: 12h45' Phòng 51-60: 13h45' Phòng 61-70: 14h45' Phòng 71-74: 15h45'
32	Tiếng Anh 2.96	Tiểu Ngọc	Chiều	42, 43	P.102-B4, P.103-B4	
33	Tiếng Anh 2.97	Bùi Thị Cao Nguyên	Chiều	43, 44	P.103-B4, P.104-B4	
34	Tiếng Anh 2.98	Bùi Thị Cao Nguyên	Chiều	44, 45	P.104-B4, P.201-B4	
35	Tiếng Anh 2.99	Trịnh Thị Trang	Chiều	45, 46	P.201-B4, P.202-B4	
36	Tiếng Anh 3.26	Trịnh Thị Trang	Chiều	47, 48	P.203-B4, P.204-B4	
37	Tiếng Anh 3.28	Đặng Ngọc Thu Thảo / Tiểu Ngọc Thúy	Chiều	48, 49	P.204-B4, P.205-B4	
38	Tiếng Anh 3.30	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	49, 50	P.205-B4, P.206-B4	
39	Tiếng Anh 3.33	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Chiều	50, 51	P.206-B4, P.101-B4	
40	Tiếng Anh 3.34	Nông Thành Nhơn	Chiều	51, 52, 53	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
41	Tiếng Anh 3.36	Lê Kỳ Nguyên	Chiều	53, 54	P.103-B4, P.104-B4	
42	Tiếng Anh 3.37	Nông Nhựt Bằng	Chiều	54, 55	P.104-B4, P.201-B4	
43	Tiếng Anh 3.39	Phan Văn Lĩnh	Chiều	55, 56	P.201-B4, P.202-B4	
44	Tiếng Anh 3.40	Võ Thị Kim Hằng	Chiều	56, 57, 58	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
45	Tiếng Anh 3.41	Phan Văn Khuyên	Chiều	58, 59	P.204-B4, P.205-B4	
46	Tiếng Anh 3.42	Đặng Ngọc Thu Thảo	Chiều	59, 60	P.205-B4, P.206-B4	
47	Tiếng Anh 3.43	Phạm Minh Trí	Chiều	60, 61	P.206-B4, P.101-B4	
48	Tiếng Anh 3.44	Nông Nhựt Bằng	Chiều	61, 62, 63	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
49	Tiếng Anh 3.45	Phan Văn Lĩnh	Chiều	63, 64	P.103-B4, P.104-B4	
50	Tiếng Anh 3.46	Lê Ngọc Hiếu Hòa	Chiều	64, 65	P.104-B4, P.201-B4	
51	Tiếng Anh 3.47	Lê Ngọc Hiếu Hòa	Chiều	65, 66	P.201-B4, P.202-B4	
52	Tiếng Anh 3.49	Nguyễn Hoàng Phong	Chiều	66, 67, 68	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
53	Tiếng Anh 3.52	Nguyễn Ngọc Tấn	Chiều	68, 69	P.204-B4, P.205-B4	
54	Tiếng Anh 3.56	Nguyễn Thị Danh Lam	Chiều	69, 70	P.205-B4, P.206-B4	
55	Tiếng Anh 3.58	Trịnh Thị Trang	Chiều	70, 71	P.206-B4, P.101-B4	
56	Tiếng Trung 1.14	Võ Thanh Bảo	Sáng	13, 14	P.103-B4, P.104-B4	
57	Tiếng Trung 2.12	Trần Thanh Tâm	Sáng	14, 15	P.104-B4, P.201-B4	
58	Tiếng Trung 3.5	Lê Duyên Khánh	Chiều	72, 73	P.102-B4, P.103-B4	
59	Tiếng Trung 3.6	Nguyễn Thị Thúy Liên	Chiều	73, 74	P.103-B4, P.104-B4	





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 61

- THỜI GIAN THI: 15h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.101 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001768	0023413036	Nguyễn Tuấn	Kiệt	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 3.43	
2	001769	0023412619	Phạm Thị Cẩm	Ly	ĐHGDTN23K	Tiếng Anh 3.43	
3	001770	0023412160	Nguyễn Thị	Ngân	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.43	
4	001771	0023413257	Ngô Thị Thu	Ngân	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.43	
5	001772	0023411114	Nguyễn Minh	Ngọc	ĐHGDTN23E	Tiếng Anh 3.43	
6	001773	0023412702	Trịnh Phan Hiếu	Ngọc	ĐHQLVH23A	Tiếng Anh 3.43	
7	001774	0023410138	Nguyễn Ngọc Như	Nguyễn	ĐHQLVH23A	Tiếng Anh 3.43	
8	001775	0023412159	Bùi Uyển	Nhi	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 3.43	
9	001776	0023413006	Phạm Thị Yến	Nhi	ĐHQLVH23A	Tiếng Anh 3.43	
10	001777	0023412733	Trương Thị Mỹ	Nhiên	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.43	
11	001778	0023411727	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 3.43	
12	001779	0023411659	Nguyễn Thị Linh	Phương	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 3.43	
13	001780	0024417841	Trương Thị Thanh	Thảo	ĐHSAN24B	Tiếng Anh 3.43	
14	001781	0023411509	Huỳnh Nguyễn Phương	Thi	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.43	
15	001782	0023411920	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 3.43	
16	001783	0023411803	Nguyễn Ngọc Phương	Thùy	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 3.43	
17	001784	0023411890	Hồ Thị Cẩm	Tiên	ĐHGDTN23H	Tiếng Anh 3.43	
18	001785	0023414095	Phạm Quế	Trần	ĐHKTN23D	Tiếng Anh 3.43	
19	001786	0023411808	Phan Thị Thuý	Trang	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 3.43	
20	001787	0023411746	Lê Thị Tú	Trình	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 3.43	
21	001788	0023413268	Trần Thị Cẩm	Tú	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.43	
22	001789	0023411017	Trần Thị Thanh	Tuyền	ĐHGDTN23E	Tiếng Anh 3.43	
23	001790	0023411388	Nguyễn Thanh	Tuyền	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.43	
24	001791	0023411840	Nguyễn Trần Phương	Uyên	ĐHGDTN23H	Tiếng Anh 3.43	
25	001792	0023411932	Lê Nguyễn Tường	Vy	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 3.43	
26	001793	0023411695	Phạm Mỹ	Xuyên	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 3.43	
27	001794	0023411454	Nguyễn Phú Thùy	An	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.44	
28	001795	0023412306	Lê Đức	Anh	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.44	
29	001796	0023412623	Lê Lan	Anh	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 3.44	
30	001797	0023411407	Trần Dương	Đạt	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.44	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 62

- THỜI GIAN THI: 15h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.102 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001798	0023413523	Đặng Anh	Duy	ĐHGDTN23M	Tiếng Anh 3.44	
2	001799	0023413826	Phạm Thị Hữu	Duyên	ĐHGDTN23M	Tiếng Anh 3.44	
3	001800	0023411386	Trương Minh	Hà	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.44	
4	001801	0023410145	Trần Văn	Hậu	ĐHSPCN23A	Tiếng Anh 3.44	
5	001802	0023411404	Phan Trọng	Hiếu	ĐHGDTN23F	Tiếng Anh 3.44	
6	001803	0023411239	Huỳnh Chánh	Huy	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.44	
7	001804	0023413751	Nguyễn Văn	Huy	ĐHKT23D	Tiếng Anh 3.44	
8	001805	0023411058	Nguyễn Minh	Kha	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 3.44	
9	001806	0023411003	Nguyễn Thị Xuân	Mai	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 3.44	
10	001807	0023411284	Nguyễn Đức	Mạnh	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.44	
11	001808	0023411042	Bùi Thị Kim	Ngân	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 3.44	
12	001809	0023411437	Nguyễn Phạm Thùy	Ngân	ĐHGDTN23F	Tiếng Anh 3.44	
13	001810	0023411357	Thạch Thị Thúy	Ngân	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.44	
14	001811	0023411055	Trương Thị Kim	Ngân	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 3.44	
15	001812	0023412632	Trương Trọng	Nghĩa	ĐHGDTN23C	Tiếng Anh 3.44	
16	001813	0023413829	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	ĐHNH23A	Tiếng Anh 3.44	
17	001814	0023411044	Hồ Thị Yến	Nhi	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 3.44	
18	001815	0023413675	Nguyễn Ngọc Thiên	Nhi	ĐHGDTN23M	Tiếng Anh 3.44	
19	001816	0023412491	Nguyễn Dương Huỳnh	Như	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 3.44	
20	001817	0023411631	Võ Thị Hằng	Ni	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 3.44	
21	001818	0023413629	Lăng Kim	Phụng	ĐHGDTN23M	Tiếng Anh 3.44	
22	001819	0023412923	Nguyễn Hữu	Phước	ĐHGDTN23L	Tiếng Anh 3.44	
23	001820	0023413964	Phan Thị Ngọc	Quý	ĐHGDTN23M	Tiếng Anh 3.44	
24	001821	0023411848	Đỗ Nguyễn Khánh	Quỳnh	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 3.44	
25	001822	0023413238	Phạm Thanh	Sang	ĐHGDTN23C	Tiếng Anh 3.44	
26	001823	0024416820	Lê Chí	Thắng	ĐHSTIN24B	Tiếng Anh 3.44	
27	001824	0023411334	Phạm Thị Phương	Thảo	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.44	
28	001825	0024416887	Bùi Đức	Thịnh	ĐHSTIN24B	Tiếng Anh 3.44	

Tổng số thí sinh: 28



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 63

- THỜI GIAN THI: 15h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.103 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001826	0023411438	Nguyễn Thị Anh	Thư	ĐHGDTH23F	Tiếng Anh 3.44	
2	001827	0023414003	Bùi Mỹ Tiên	Tiên	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 3.44	
3	001828	0023412333	Hồ Thị Kim	Tuyển	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 3.44	
4	001829	0024416688	Trần Quang	Vinh	ĐHSTIN24B	Tiếng Anh 3.44	
5	001830	0023413737	Nguyễn Thị Thảo	Vy	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 3.44	
6	001831	0023413722	Nguyễn Thanh	Xuân	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 3.44	
7	001832	0023410176	Nguyễn Lê Thanh	Bình	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 3.45	
8	001833	0023410924	Nguyễn Tuấn	Cảnh	ĐHGDTH23D	Tiếng Anh 3.45	
9	001834	0023412425	Phạm Hữu	Danh	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.45	
10	001835	0023410312	Nguyễn Phạm Kiều	Diễm	ĐHGDTH23B	Tiếng Anh 3.45	
11	001836	0024415875	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	ĐHTCNH24A	Tiếng Anh 3.45	
12	001837	0023410203	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 3.45	
13	001838	0023410614	Tô Nguyễn Ngọc	Hân	ĐHQTKD23A	Tiếng Anh 3.45	
14	001839	0023414048	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.45	
15	001840	0023412011	Nguyễn Trần Tuyết	Hoa	ĐHGDTH23H	Tiếng Anh 3.45	
16	001841	0023412506	Nguyễn Thị Kim	Hương	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.45	
17	001842	0023410923	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	ĐHGDTH23D	Tiếng Anh 3.45	
18	001843	0023410812	Nguyễn Ngọc	Huyền	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 3.45	
19	001844	0024415929	Trần Hồng	Mai	ĐHGDTH24C	Tiếng Anh 3.45	
20	001845	0023412374	Lương Thị Diễm	Mơ	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.45	
21	001846	0023411649	Trần Thị Trà	My	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 3.45	
22	001847	0023411950	Trần Tuyết	Ngân	ĐHGDTH23H	Tiếng Anh 3.45	
23	001848	0023413843	Trần Kim	Ngân	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.45	
24	001849	0023412745	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.45	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 64

- THỜI GIAN THI: 15h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.104 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Sit	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001850	0023412894	Huỳnh Thị Hiên	Nhi	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.45	
2	001851	0023410943	Dương Thị Huỳnh	Như	ĐHQTKD23A	Tiếng Anh 3.45	
3	001852	0023412840	Trần Huỳnh	Như	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.45	
4	001853	0023410849	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	ĐHQTKD23A	Tiếng Anh 3.45	
5	001854	0023413089	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.45	
6	001855	0024415831	Nguyễn Thị Đỗ	Quyên	ĐHGDTH24C	Tiếng Anh 3.45	
7	001856	0023414126	Lưu Hữu	Tài	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 3.45	
8	001857	0023411111	Bùi Phúc	Thịnh	ĐHGDTH23E	Tiếng Anh 3.45	
9	001858	0023412935	Đoàn Nguyễn Hồng	Thơ	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.45	
10	001859	0023412989	Huỳnh Hồ Anh	Thư	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.45	
11	001860	0024415795	Nguyễn Thị Anh	Thư	ĐHGDTH24C	Tiếng Anh 3.45	
12	001861	0024416712	Hồ Minh	Thư	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 3.45	
13	001862	0023414050	Nguyễn Thị Minh	Thư	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.45	
14	001863	0023411207	Nguyễn Anh	Thy	ĐHKT23A	Tiếng Anh 3.45	
15	001864	0024418465	Võ Thị Bích	Trâm	ĐHSTOAN24B-TA	Tiếng Anh 3.45	
16	001865	0023412795	Huỳnh Thị Thùy	Trang	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.45	
17	001866	0023412649	Đỗ Minh	Trung	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.45	
18	001867	0023413049	Lê Thị Bích	Vân	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.45	
19	001868	0023410583	Trần Thị Tường	Vy	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 3.45	
20	001869	0023412590	Trần Thị Ánh	Xuân	ĐHGDTH23K	Tiếng Anh 3.45	
21	001870	0023412732	Trần Thị Như	Ý	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.45	
22	001871	0023410241	Nguyễn Hồ Phúc	An	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 3.46	
23	001872	0023410927	Phan Thanh Bình	An	ĐHGDTH23D	Tiếng Anh 3.46	
24	001873	0023413460	Nguyễn Lê Thành	Đăng	ĐHSTOAN23B	Tiếng Anh 3.46	
25	001874	0023411542	Ngô Thị Hồng	Đào	ĐHGDTH23G	Tiếng Anh 3.46	
26	001875	0023411584	Nguyễn Khánh	Đoan	ĐHGDTH23G	Tiếng Anh 3.46	
27	001876	0024419587	Phạm Lê Huỳnh	Duy	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 3.46	
28	001877	0023411787	Lê Thị Mỹ	Duyên	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 3.46	
29	001878	0023410142	Trang Ngọc	Hân	ĐHCNSH23A	Tiếng Anh 3.46	
30	001879	0023411838	Nguyễn Phi	Hùng	ĐHGDTH23H	Tiếng Anh 3.46	
31	001880	0023412515	Thái Như	Huỳnh	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 3.46	
32	001881	0023413603	Lê Thị Thảo	Lan	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 3.46	
33	001882	0024418838	Hồ Thị Mỹ	Linh	ĐHCNTT24D-IT	Tiếng Anh 3.46	

Tổng số thí sinh: 33



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 65

- THỜI GIAN THI: 15h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.201 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001883	0023413111	Ngô Phan Ngọc Mai	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.46	
2	001884	0023414131	Nguyễn Thị Thuý Mị	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.46	
3	001885	0023411802	Huỳnh Thị Thảo My	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 3.46	
4	001886	0023413377	Hà Thùy My	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.46	
5	001887	0023412679	Nguyễn Thị Kim Ngân	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.46	
6	001888	0023410099	Nguyễn Thị Như Ngọc	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.46	
7	001889	0023411287	Trần Thị Bảo Ngọc	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 3.46	
8	001890	0023413391	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	ĐHGDTN23M	Tiếng Anh 3.46	
9	001891	0023411761	Ngô Lê Yên Nhi	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 3.46	
10	001892	0023413389	Trần Ngọc Như	ĐHTQ23F	Tiếng Anh 3.46	
11	001893	0023413398	Lê Thị Huỳnh Như	ĐHGDTN23M	Tiếng Anh 3.46	
12	001894	0023411471	Lương Thị Cẩm Nhung	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 3.46	
13	001895	0023412305	Huỳnh Quốc Phong	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.46	
14	001896	0023413533	Lê Thanh Phúc	ĐHTQ23F	Tiếng Anh 3.46	
15	001897	0023414128	Đỗ Thị Kim Phụng	ĐHKT23D	Tiếng Anh 3.46	
16	001898	0023412514	Trương Thị Thúy Quỳnh	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 3.46	
17	001899	0023411779	Trương Quốc Thái	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 3.46	
18	001900	0023411571	Đỗ Thị Thu Thảo	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 3.46	
19	001901	0023412187	Trần Thị Minh Thư	ĐHCNSH23A	Tiếng Anh 3.46	
20	001902	0023413942	Nguyễn Thị Diễm Trang	ĐHGDTN23M	Tiếng Anh 3.46	
21	001903	0023411882	Nguyễn Thị Bích Tuyền	ĐHSTOAN23B	Tiếng Anh 3.46	
22	001904	0023411587	Huỳnh Quốc Vương	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.46	
23	001905	0023413426	Nguyễn Lê Thảo Vy	ĐHTCNH23B	Tiếng Anh 3.46	
24	001906	0024419582	Lê Thị Thảo Vy	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 3.46	
25	001907	0023411299	Đàm Văn An	ĐHSPCN23A	Tiếng Anh 3.47	
26	001908	0023412924	Trương Thị Kim Anh	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.47	
27	001909	0023410844	Nguyễn Thị Khánh Băng	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.47	
28	001910	0023411839	Đỗ Thành Đạt	ĐHNH23A	Tiếng Anh 3.47	
29	001911	0023413260	Huỳnh Chí Đạt	ĐHSPCN23A	Tiếng Anh 3.47	
30	001912	0023410107	Trần Gia Hân	ĐHSTOAN23A	Tiếng Anh 3.47	
31	001913	0023412646	Nguyễn Thị Thu Hạnh	ĐHGDTN23K	Tiếng Anh 3.47	
32	001914	0023412214	Trương Phú Hào	ĐHNH23A	Tiếng Anh 3.47	

Tổng số thí sinh: 32



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 66

- THỜI GIAN THI: 15h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.202 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Sst	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001915	0023412778	Phan Thị	Hương	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.47	
2	001916	0023412820	Bùi Thị Diễm	Hương	ĐHKTT23B	Tiếng Anh 3.47	
3	001917	0023412609	Nguyễn Thị Thiên	Lý	ĐHGDTH23K	Tiếng Anh 3.47	
4	001918	0023411632	Đổng Thị Trúc	Ngân	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 3.47	
5	001919	0023410261	Nguyễn Phương	Nghi	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 3.47	
6	001920	0023410797	Huỳnh Thoại	Nguyên	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.47	
7	001921	0023413108	Nguyễn Ngọc	Nhi	ĐHTLHGD23A	Tiếng Anh 3.47	
8	001922	0023411530	Phan Ngọc Bảo	Như	ĐHSTOAN23A	Tiếng Anh 3.47	
9	001923	0023413669	Lê Văn	Quý	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.47	
10	001924	0023412835	Trần Huỳnh Thảo	Quyên	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.47	
11	001925	0024415696	Nguyễn Trần Mỹ	Quyên	ĐHKTTDN24B	Tiếng Anh 3.47	
12	001926	0023412706	Lê Ngọc Chi	Quyên	ĐHKTT23B	Tiếng Anh 3.47	
13	001927	0023412618	Mai Thị Thanh	Thanh	ĐHKTT23B	Tiếng Anh 3.47	
14	001928	0023412650	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.47	
15	001929	0023412834	Trần Phước	Thịnh	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.47	
16	001930	0024416298	Phạm Phúc	Thịnh	ĐHSTIN24B	Tiếng Anh 3.47	
17	001931	0023410606	Nguyễn Thị Anh	Thư	ĐHSTOAN23A	Tiếng Anh 3.47	
18	001932	0023410960	Nguyễn Thị Hoài	Thư	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.47	
19	001933	0024416788	Đoàn Phương	Thùy	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 3.47	
20	001934	0023412863	Huỳnh Mai Ngọc	Trâm	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.47	
21	001935	0023413469	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 3.47	
22	001936	0023413410	Huỳnh Thị Huyền	Trân	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 3.47	
23	001937	0023413348	Lê Hữu	Trọng	ĐHNH23A	Tiếng Anh 3.47	
24	001938	0023410852	Huỳnh Thanh	Trúc	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 3.47	
25	001939	0023411308	Huỳnh Thành	Trung	ĐHSPCN23A	Tiếng Anh 3.47	
26	001940	0023413552	Đoàn Thị Cẩm	Tú	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.47	
27	001941	0023413810	Huỳnh Ngọc Cát	Tường	ĐHTLHGD23A	Tiếng Anh 3.47	
28	001942	0023411429	Nguyễn Thị Tường	Vi	ĐHGDTH23F	Tiếng Anh 3.47	
29	001943	0023410959	Huỳnh Nguyễn Tường	Vy	ĐHKTT23A	Tiếng Anh 3.47	
30	001944	0023411504	Lê Gia	Bảo	ĐHSLY23A	Tiếng Anh 3.49	
31	001945	0023410108	Hồ Mi Rìn	Da	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.49	
32	001946	0024417469	Trần Phương	Duy	ĐHKTXD24A	Tiếng Anh 3.49	

Tổng số thí sinh: 32



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 67

- THỜI GIAN THI: 15h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.203 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001947	0023411403	Phạm Thị Mỹ	Duyên	ĐHSLY23A	Tiếng Anh 3.49	
2	001948	0023410297	Nguyễn Quốc	Giàu	ĐHSTOAN23A	Tiếng Anh 3.49	
3	001949	0024417640	Tô Trần Trung	Hiếu	ĐHVN24A	Tiếng Anh 3.49	
4	001950	0023410588	Đoàn Thanh	Hoài	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 3.49	
5	001951	0023410325	Lê Hoàng	Khánh	ĐHGDTH23B	Tiếng Anh 3.49	
6	001952	0023411519	Nguyễn Đăng	Khoa	ĐHSLY23A	Tiếng Anh 3.49	
7	001953	0023410781	Võ Ngọc	Linh	ĐHSTOAN23C-TA	Tiếng Anh 3.49	
8	001954	0023412236	Nguyễn Chí	Linh	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.49	
9	001955	0024416827	Lê Hồng	Mao	ĐHGDTH24H	Tiếng Anh 3.49	
10	001956	0024416205	Trương Hoàn	Mỹ	ĐHSTIN24B	Tiếng Anh 3.49	
11	001957	0023410238	Phan Tuyết	Ngân	ĐHGDCT23A	Tiếng Anh 3.49	
12	001958	0023410103	Võ Nguyễn Minh	Nguyệt	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.49	
13	001959	0023410434	Huỳnh Thị Mỹ	Quý	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.49	
14	001960	0023410356	Đỗ Lê Thảo	Quyên	ĐHGDTH23B	Tiếng Anh 3.49	
15	001961	0023412721	Dương Minh	Thảo	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.49	
16	001962	0023412762	Phạm Thị Thanh	Thảo	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.49	
17	001963	0024416445	Thái Thị Thanh	Thị	ĐHGDTH24F	Tiếng Anh 3.49	
18	001964	0023410548	Lâm Thị Kiều	Thơ	ĐHGD MN23A	Tiếng Anh 3.49	
19	001965	0024416403	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	ĐHGDTH24F	Tiếng Anh 3.49	
20	001966	0024416880	Trịnh Nguyễn Thanh	Thương	ĐHGDTH24H	Tiếng Anh 3.49	
21	001967	0024310068	Lê Yến Xuân	Thùy	CĐGD MN24B	Tiếng Anh 3.49	
22	001968	0023411015	Nguyễn Thành	Triệu	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 3.49	
23	001969	0024419501	Trần Nguyễn Phú	Trình	ĐHCNTT24A-CS	Tiếng Anh 3.49	
24	001970	0023410752	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	ĐHSSINH23A	Tiếng Anh 3.49	
25	001971	0023410400	Đặng Thị Mỹ	Uyên	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.49	

Tổng số thí sinh: 25



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 68

- THỜI GIAN THI: 15h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.204 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001972	0023411598	Lê Quốc	Việt	ĐHSSINH23A	Tiếng Anh 3.49	
2	001973	0023411855	Lê Triệu	Việt	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 3.49	
3	001974	0023410105	Nguyễn Lộc Hương	Xuân	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.49	
4	001975	0023410412	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.49	
5	001976	0024416682	Bùi Kim	Xuyến	ĐHSTOAN24A	Tiếng Anh 3.49	
6	001977	0023411653	Phạm Thị Như	Ý	ĐHSSINH23A	Tiếng Anh 3.49	
7	001978	0024416833	Huỳnh Nguyễn Như	Ý	ĐHGDTH24H	Tiếng Anh 3.49	
8	001979	0023413723	Nguyễn Ngọc	Yến	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 3.49	
9	001980	0023412232	Phan Thị Ngọc	Ánh	ĐHGDTH23I	Tiếng Anh 3.52	
10	001981	0023411743	Bùi Bá	Bổng	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.52	
11	001982	0023413086	Lê Văn Khánh	Đăng	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.52	
12	001983	0023413573	Tô Đặng Ngọc	Diễm	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.52	
13	001984	0023410244	Lê Ngọc	Hân	ĐHQLTNMT23A	Tiếng Anh 3.52	
14	001985	0023410164	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	ĐHGDTH23A	Tiếng Anh 3.52	
15	001986	0023412552	Dương Văn	Hoàng	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.52	
16	001987	0024416476	Lê Thị Thanh	Hương	ĐHGDTH24F	Tiếng Anh 3.52	
17	001988	0023411327	Võ Thị Ngọc	Huyền	ĐHGDTC23B	Tiếng Anh 3.52	
18	001989	0023411658	Lê Thị Như	Huỳnh	ĐHGDTC23B	Tiếng Anh 3.52	
19	001990	0023413296	Lê Anh	Khoa	ĐHQLTNMT23A	Tiếng Anh 3.52	
20	001991	0023412062	Trương Dương Nhị	Kiều	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.52	
21	001992	0023412072	Đặng Thị Phương	Lan	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.52	
22	001993	0023410245	Nguyễn Thị Trúc	Mi	ĐHQLTNMT23A	Tiếng Anh 3.52	
23	001994	0023411834	Nguyễn Thị Bé	Ngân	ĐHGDTH23H	Tiếng Anh 3.52	
24	001995	0023413195	Phạm Hữu	Nghĩa	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.52	
25	001996	0023412497	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.52	
26	001997	0023413301	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.52	
27	001998	0023413483	Phạm Văn	Nhiều	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.52	
28	001999	0024419594	Nguyễn Thị Thanh	Như	ĐHGDTH24H	Tiếng Anh 3.52	
29	002000	0023412204	Lê Dương Hồng	Nhung	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.52	
30	002001	0023411103	Võ Trọng	Phúc	ĐHTLHGD23A	Tiếng Anh 3.52	
31	002002	0023413282	Lê Ngọc	Sang	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.52	
32	002003	0023410980	Trương Tấn	Sĩ	ĐHGDTC23A	Tiếng Anh 3.52	
33	002004	0023412118	Hồ Anh	Thư	ĐHGDTH23I	Tiếng Anh 3.52	

Tổng số thí sinh: 33



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 69

- THỜI GIAN THI: 15h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.205 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	002005	0023410765	Trần Hữu	Thừa	ĐHGDTHT23D	Tiếng Anh 3.52	
2	002006	0023413716	Huỳnh Ngọc	Thuy	ĐHSAN23C	Tiếng Anh 3.52	
3	002007	0023414116	Trần Thị Thủy	Tiên	ĐHQLTNMT23A	Tiếng Anh 3.52	
4	002008	0023410860	Nguyễn Thị Lệ	Trình	ĐHSAN23C	Tiếng Anh 3.52	
5	002009	0023413511	Nhan Cát	Tường	ĐHSAN23C	Tiếng Anh 3.52	
6	002010	0023411878	Nguyễn Bùi Phương	Uyên	ĐHGDTHT23H	Tiếng Anh 3.52	
7	002011	0023412385	Bùi Thị Tú	Xuân	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.52	
8	002012	0023411100	Võ Lê Như	Ý	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 3.52	
9	002013	0023411006	Nguyễn Thị Bảo	Yến	ĐHSAN23C	Tiếng Anh 3.52	
10	002014	0023410516	Trần Việt Quốc	An	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 3.56	
11	002015	0023412960	Lê Hoàng	Ân	ĐHGDTCT23C	Tiếng Anh 3.56	
12	002016	0024416369	Nguyễn Thị Phương	Dung	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 3.56	
13	002017	0023413544	Đinh Nguyễn Ngọc	Duyên	ĐHTQ23F	Tiếng Anh 3.56	
14	002018	0024418606	Nguyễn Trịnh Bảo	Hân	ĐHQLC24A	Tiếng Anh 3.56	
15	002019	0023411682	Nguyễn Lê Nhật	Khang	ĐHNNTS23A	Tiếng Anh 3.56	
16	002020	0023410464	Bùi Thị Yến	Linh	ĐHGDTHT23C	Tiếng Anh 3.56	
17	002021	0024416393	Huỳnh Thị Ngân	Luyến	ĐHGDTHT24F	Tiếng Anh 3.56	
18	002022	0023410819	Huỳnh Thị Phương	Mai	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 3.56	
19	002023	0023410435	Nguyễn Thị Hà	My	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.56	
20	002024	0023412973	Dương Thảo	Nguyên	ĐHSVAN23B	Tiếng Anh 3.56	
21	002025	0023411007	Phạm Yến	Oanh	ĐHGDTCT23B	Tiếng Anh 3.56	
22	002026	0023411226	Nguyễn Lê Quốc	Phong	ĐHGDTHT23E	Tiếng Anh 3.56	
23	002027	0023412196	Mai Thị Kim	Phụng	ĐHSPCN23A	Tiếng Anh 3.56	
24	002028	0023414103	Lê Thanh	Son	ĐHNNTS23A	Tiếng Anh 3.56	
25	002029	0023414193	Võ Hồng	Thái	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.56	
26	002030	0023411031	Lương Bảo	Thiện	ĐHNH23A	Tiếng Anh 3.56	

Tổng số thí sinh: 26



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 70

- THỜI GIAN THI: 15h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.206 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	002031	0023412241	Trương Thị Anh	Thư	ĐHKDQT23A	Tiếng Anh 3.56
2	002032	0023413668	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	ĐHGDT23M	Tiếng Anh 3.56
3	002033	0024416489	Trần Thị Phương	Thùy	ĐHGDT24F	Tiếng Anh 3.56
4	002034	0023410628	Phạm Nguyễn Kiều	Tiên	ĐHSPCN23A	Tiếng Anh 3.56
5	002035	0023411227	Phạm Thị Mỹ	Tiên	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.56
6	002036	0023412553	Cao Thị Mỹ	Tiên	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.56
7	002037	0023413714	Phạm Quốc	Tiến	ĐHNNTS23A	Tiếng Anh 3.56
8	002038	0023413946	Hồ Duy	Tiến	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.56
9	002039	0023413950	Võ Thị Kim	Tiến	ĐHSPCN23A	Tiếng Anh 3.56
10	002040	0023410842	Nguyễn Thị Ngọc	Tiến	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 3.56
11	002041	0023410745	Nguyễn Hoàng	Trâm	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.56
12	002042	0023413534	Lê Ngọc	Trâm	ĐHTQ23F	Tiếng Anh 3.56
13	002043	0023412617	Lê Thị Huyền	Trân	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.56
14	002044	0023412074	Phan Thị Thùy	Trang	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.56
15	002045	0023412934	Nguyễn Quỳnh	Trúc	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.56
16	002046	0024417051	Đoàn Thanh	Trúc	ĐHGDT24I	Tiếng Anh 3.56
17	002047	0024417056	Bùi Huỳnh Thanh	Trúc	ĐHGDT24I	Tiếng Anh 3.56
18	002048	0023410057	Nguyễn Hoàng Khả	Vy	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.56
19	002049	0023410472	Phan Hoàng Lâm	Vy	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 3.56
20	002050	0023410736	Nguyễn Ngọc	Ý	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.56
21	002051	0024419722	Lê Thị Yến	Nhi	ĐHGDT24A	Tiếng Anh 3.27
22	002052	0023412447	Hồ Phạm Quốc	Toàn	ĐHSTOAN23B	Tiếng Anh 3.38
23	002053	0024415714	Phạm Thị Phan	Thanh	ĐHGDT24B	Tiếng Anh 3.6
24	002054	0023412019	Võ Chí	Công	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 3.6
25	002055	0024418772	Nguyễn Phúc	An	ĐHCNTT24D-IT	Tiếng Anh 3.58
26	002056	0024419019	Phạm Ngọc	Anh	ĐHCNTT24D-IT	Tiếng Anh 3.58
27	002057	0023412386	Nguyễn Như	Biết	ĐHCNSH23A	Tiếng Anh 3.58
28	002058	0023413039	Võ Thành	Đạt	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 3.58
29	002059	0024419249	Huỳnh Võ Minh	Đoàn	ĐHCNTT24D-IT	Tiếng Anh 3.58
30	002060	0024418130	Nguyễn Thị Bích	Duyên	ĐHQLC24A	Tiếng Anh 3.58
31	002061	0024417129	Cao Ngọc	Giàu	ĐHSKHTN24D	Tiếng Anh 3.58
32	002062	0024418912	Trần Trương Ngọc	Hân	ĐHQLC24A	Tiếng Anh 3.58
33	002063	0023412542	Nguyễn Nhựt	Hào	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.58

Tổng số thí sinh: 33